

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GOLDEN SOLOTION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GOLDEN SOLOTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN SOLOTION DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLDEN SOLOTION CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107643726

**3. Ngày thành lập:** 23/11/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 05, tầng 2, tòa T5, KĐT Times City, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948 946 688

Fax:

Email: [goldenkids.edu@gmail.com](mailto:goldenkids.edu@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4722        |
| 2.  | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4631        |
| 3.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4690        |
| 4.  | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8510        |
| 5.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8520        |
| 6.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                 | 8551        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;                                                                                                                                                         | 4649        |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5630        |
| 9.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch;                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7490        |
| 10. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác | 4719        |
| 11. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4632        |
| 12. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4633        |
| 13. | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8531        |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4721        |
| 15. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8532        |
| 16. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4763        |
| 17. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo tự vệ;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống;                                                                                                                                                                                   | 8559(Chính) |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6820        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/12/2016

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ HỒNG HẠNH     | Thôn Đông Mai, Xã Chỉ Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                    | 1.520.000.000         | 80,000    | 145773136                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRINH PHAN THIÊN | Thôn Đông Mai, Xã Chỉ Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                    | 380.000.000           | 20,000    | 145088434                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ HỒNG HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145773136

Ngày cấp: 27/06/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Mai, Xã Chỉ Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 12B, tầng 11 Park Hill 8, KĐT Times City, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội